

Số: 16/2024/QĐST-HNGĐ

S, ngày 14 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2024/TLST-VHNGĐ ngày 17/4/2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự về nuôi con chung khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Giàng Thị G, sinh năm 1994; Dân tộc: Mông;

Địa chỉ: Thôn M, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

- Anh Má A C, sinh năm 1986; Dân tộc: Mông;

Địa chỉ: Thôn M, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị G và anh Má A C sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 07/09/2011, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai (nay là Ủy ban nhân dân xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nên chị G và anh C cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai giải quyết công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thuận tình ly hôn của chị G và anh C là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị G và anh C có 02 con chung: Cháu lớn: Má Quang S, sinh ngày 28/07/2011, cháu nhỏ là Má Thị Thu P,

sinh ngày 07/7/2013, cả hai cháu đều khoẻ mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay các cháu đều đang sống cùng anh Má A C. Khi ly hôn chị Gi và anh C thống nhất anh Má A C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Má Quang S, sinh ngày 28/07/2011 và cháu Má Thị Thu P, sinh ngày 07/7/2013. Chị Gi không phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung của chị Gi và anh C là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Gi và anh Má A C thỏa thuận để chị Gi phải chịu toàn bộ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Gi và anh Má A C.

1.2. Về con chung: Anh Má A C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Má Quang S, sinh ngày 28/07/2011 và cháu Má Thị Thu P, sinh ngày 07/7/2013, cho đến khi các cháu S, cháu P đủ 18 tuổi. Chị Gi không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Gi phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí mà đã nộp theo biên lai số 0001570 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S. Chị Gi đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TX S (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã T;
- Chi cục THADS TX S;
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang